

Số TT	Mục	Tiêu mục	Nội dung	Dự toán được giao
		6608	Phim ảnh, ấn phẩm truyền thông, Sách, báo, tạp chí thư viện	15.000.000
		6649	Khác	76.000.000
	6700		Công tác phí	12.000.000
		6704	Khoản công tác phí	12.000.000
	6750		Chi phí thuê mướn	465.000.000
		6751	Thuê phương tiện vận chuyển	3.000.000
		6754	Thuê thiết bị các loại	18.000.000
		6757	Thuê lao động trong nước	350.000.000
		6799	Chi phí thuê mướn khác	94.000.000
	Nhóm III: Mua sắm và sửa chữa, chuyên môn			811.187.000
	6900		Sửa chữa thường xuyên TSCĐ	400.000.000
		6905	Thiết bị phòng cháy, chữa cháy	20.000.000
		6907	Nhà cửa	90.000.000
		6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	75.000.000
		6913	Tài sản và thiết bị văn phòng	15.000.000
		6921	Đường điện, cấp thoát nước	100.000.000
		6949	Các tài sản và công trình hạ tầng cơ sở khác	100.000.000
	7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	411.187.000
		7001	Chi mua hàng hóa, vật tư dùng cho CM của từng ngành	100.000.000
		7004	Đồng phục, trang phục	14.960.000
		7012	Sách, tài liệu, chế độ dùng cho công tác CM của ngành	75.000.000
		7049	Chi khác cho chuyên môn	251.227.000
			trong đó + Kinh phí bổ sung cho hoạt động chuyên môn	
	Nhóm IV : Các khoản chi khác			39.313.000
	7750		Chi khác	39.313.000
		7756	Các khoản phí, lệ phí	0
		7761	Chi tiếp khách	10.000.000
		7799	Chi các khoản khác	29.313.000

Số TT	Mục	Tiểu mục	Nội dung	Dự toán được giao
		6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung	17.673.120
		6115	Phụ cấp thâm niên nhà giáo	1.414.005.714
		6116	Phụ cấp đặc biệt	64.800.000
		6449	Phụ cấp kiêm nhiệm	1.200.000
	6150		Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh	0
		6157	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập	
	6200		Tiền thưởng	0
		6201	Thưởng thường xuyên theo định mức	
		6249	Chi khác	
	6250		Phúc lợi tập thể	22.000.000
		6299	Chi khác	22.000.000
	6300		Các khoản đóng góp	2.339.341.537
		6301	Bảo hiểm xã hội	1.742.062.847
		6302	Bảo hiểm y tế	298.639.345
		6303	Kinh phí công đoàn	199.092.897
		6304	Bảo hiểm thất nghiệp	99.546.448
	6400		Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	0
		6449	Trợ cấp, phụ cấp khác	0
			- Hỗ trợ gv dạy trẻ hòa nhập khuyết tật	
			- Trợ cấp Tết	166.500.000
			- Hỗ trợ NV y tế theo QĐ 06/2015	
	Nhóm II: Chi về hàng hóa dịch vụ			1.251.000.000
	6500		Thanh toán dịch vụ công cộng	377.000.000
		6501	Thanh toán tiền điện	300.000.000
		6502	Thanh toán tiền nước	5.000.000
		6503	Thanh toán tiền nhiên liệu	2.000.000
		6504	Thanh toán tiền vệ sinh, môi trường	70.000.000
		6549	Khác	
	6550		Vật tư văn phòng	267.000.000
		6551	Văn phòng phẩm	200.000.000
		6552	Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	17.000.000
		6599	Vật tư văn phòng khác	50.000.000
	6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	130.000.000
		6601	Cước phí điện thoại trong nước	5.000.000
		6605	Thuê bao cáp truyền hình, cước phí internet, thuê đường truyền mạng	34.000.000
		6606	Tuyên truyền	

Đơn vị: **TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN THỊ ĐIỂM**

Chương: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 165 /QĐ-ĐTĐ ngày 27/12/2023 của Trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Mục	Tiểu mục	Nội dung	Dự toán được giao
1			2	3
A			Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I			Số thu phí, lệ phí	
II			Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I			<i>Chi sự nghiệp.....</i>	
2			<i>Chi quản lý hành chính</i>	
III			Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
I			<i>Lệ phí</i>	
2			Phí	
B			Dự toán chi ngân sách nhà nước	32.631.367.000
I			Nguồn ngân sách trong nước	32.631.367.000
3			Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	32.631.367.000
3.1			<u>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</u>	<u>30.722.658.000</u>
1			10% TIẾT KIỆM CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG	252.000.000
2			KINH PHÍ CÂN ĐỐI TỪ NGUỒN CCTL CỦA NGÂN SÁCH QUẬN THỰC HIỆN NQ03/2018/QH-HĐND	9.832.701.000
3			KINH PHÍ CÂN ĐỐI TỪ NGUỒN CCTL CỦA ĐƠN VỊ ĐỂ THỰC HIỆN NQ03/2018/QH-HĐND	3.246.778.000
4			KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG	17.391.179.000
			Nhóm I: Thanh toán cá nhân	15.289.679.000
	6000		Lương	8.436.566.005
		6001	Lương theo ngạch bậc được duyệt	8.436.566.005
		6003	Lương hợp đồng dài hạn	
		6049	Khác	
	6050		Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo HĐ	0
		6051	Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên	
	6100		Phụ cấp lương	4.491.771.457
		6101	Phụ cấp chức vụ	86.400.000
		6105	Phụ cấp thêm giờ	
		6107	Phụ cấp độc hại	4.320.000
		6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	2.888.252.623
		6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	15.120.000

Số: 165 /QĐ-ĐTĐ

Tân Phú, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công bố công khai dự toán thu chi ngân sách năm 2024
của trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN THỊ ĐIỂM

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Tân Phú về việc bổ sung dự toán chi ngân sách Nhà nước năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách Nhà nước trường Tiểu học Đoàn Thị Điểm năm 2024 (theo biểu đính kèm)

Điều 2. Hội đồng trường, Kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận :

- Hội đồng trường;
- Phòng TC-KH Q.TP;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Trọng Khiêm